

Số: 129 /QĐ-CVHHĐN

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025
của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-BXD ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hợp nhất Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng và Cảng vụ Hàng hải Quảng Nam thành Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ngày 30/06/2025 quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông báo số 321/TB-BXD ngày 23/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nước năm 2025 của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng (kèm theo Biểu mẫu).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các phòng ban trong đơn vị tổ chức thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục HHĐTVN (b/c);
- Đăng website;
- Lưu: TCKT, VT.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Thế Cường

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 129/QĐ-CVHHĐN ngày 30/6/2026 của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	137.202,7	137.202,7	-	
1	Lệ phí	4.127,7	4.127,7	-	
	Lệ phí ra vào cảng biển	3.968,8	3.968,8	-	
	Lệ phí ra vào cảng bến thủy nội địa	108,1	108,1	-	
	Lệ phí đăng ký tàu biển, thuyền viên	50,8	50,8	-	
2	Phí	133.075,0	133.075,0	-	
	Phí bảo đảm hàng hải	81.851,8	81.851,8	-	
	Phí cảng vụ hàng hải	51.063,7	51.063,7	-	
	Phí cảng vụ đường thủy nội địa	129,5	129,5	-	
	Phí an ninh cảng biển	30,0	30,0	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	10.417,4	10.417,4	-	
1	Chi sự nghiệp.....	10.417,4	10.417,4	-	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	3.022,5	3.022,5	-	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	7.394,9	7.394,9	-	
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	21.145,1	21.145,1	-	
I	Nguồn ngân sách trong nước	21.145,1	21.145,1	-	
1	Chi quản lý hành chính	21.145,1	21.145,1	-	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				

1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	21.145,1	21.145,1	-	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Trịnh Thế Cường